TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **1533**/2023/HC-ST Ngày: 28 - 8 - 2023 V/v khiếu kiện hành vi hành chính	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Tú Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-HC ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: "Khiếu kiện hành vi hành chính".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3274/2023/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 8 năm 2023, Quyết định số 3655/2023/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 8 năm 2023 (đính chính Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3274/2023/QĐXXST-HC) và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11219/2023/QĐST-HC ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Trần Bá N**

Nơi thường trú: Tổ F, Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ C, Ấp X, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: E P, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: **Sở Giao thông vận tải Thành phố H**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hòa A - Phó Giám đốc

Ông Trần Bá N có mặt tại phiên tòa.

Ông Bùi Hòa A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện, người khởi kiện trình bày nội dung tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2022 ông N nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe tích hợp hạng A1, D; lý do xin cấp lại do bị mất, giấy tiếp nhận số 20220719-0012, hẹn trả kết quả ngày 30/9/2022. Ngày 05/10/2022, ông N đến nhận kết quả thì được cán bộ Sở Giao thông vận tải Thành phố H trả lại hồ sơ cho ông N kèm theo Giấy tra cứu giấy phép lái xe và giải thích rằng Phòng C còn lưu hành vi phạm: "*Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (3835)*" với trạng thái "*Còn lưu"* nên không cấp Giấy phép lái xe cho ông N, đồng thời hướng dẫn ông N đến Phòng C xóa vi phạm. Ông N không đồng ý với hành vi không cấp lại Giấy phép lái xe và hướng dẫn nêu trên. Bởi lẽ, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, 01/2021/TT-BGTVT, 04/2022/TT-BGTVT của Bộ G quy định về cấp lại Giấy phép lái xe thì ông N được quyền cấp lại giấy phép lái xe. Cụ thể: "*Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe"*. Hiện tại, Giấy phép lái xe của ông đang bị mất, không bị các cơ quan có thẩm quyền đang thu giữ, xử lý. Do đó, ông N phải được quyền cấp lại giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 19/7/2022. Hành vi không cấp giấy phép lái xe cho ông N trong thời hạn theo quy định của pháp luật đã xâm phạm quyền và lợi ích của ông N.

Ông N yêu cầu Tòa án tuyên: Hành vi hành chính của Sở Giao thông vận tải Thành phố H không cấp lại giấy phép lái xe cho ông N là không đúng quy định của pháp luật. Buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp lại giấy phép lái xe cho ông N theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông N rút yêu cầu buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp lại giấy phép lái xe cho ông N, bởi vì Sở G đã cấp lại giấy phép lái xe cho ông. Ngoài ra, ông N trình bày: Theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 thì thời hạn cấp lại giấy phép lái xe là 02 tháng, biên nhận đơn của Sở Giao thông là 70 ngày, quá thời hạn 10 ngày. Việc xác minh giấy phép lái xe phải thực hiện ngay qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc fax và sau đó gửi bằng văn bản theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 34 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017, nhưng trong quá trình cấp lại giấy phép lái xe Sở G đã chậm trễ trong việc xác minh. Việc hướng dẫn đương sự đến Phòng C là đẩy trách nhiệm cho công dân. Trong thời gian chờ đợi được Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp lại Giấy phép lái xe và chờ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ kiện hành chính nêu trên thì ông N bị Phòng C công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số G01.903.308.205-981-23-000670/QĐ-XPHC ngày 10/3/2023 do có hành vi "*Điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe*" với mức tiền phạt 11.000.000 đồng. Ông N đã chấp hành xong phạt tiền. Do Sở Giao thông vận tải Thành phố H không cấp lại giấy phép lái xe cho ông N đúng hạn nên ông N bị phạt lỗi *"Điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe*". Ông N không có lỗi đối với hành vi nêu trên. Ông N yêu cầu Tòa án buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường cho ông N số tiền 11.000.000 đồng mà ông N đã nộp phạt.

Ngày 31/3/2023, Sở Giao thông vận tải Thành phố H đã bàn giao giấy phép lái xe cho ông N, việc bàn giao trễ hạn đã gây thiệt hại cho ông N với số tiền nộp phạt nêu trên.

Tại Văn bản số 3258/SGTVT-SH ngày 28/3/2023 - người bị kiện trình bày nội dung như sau:

Ngày 19/7/2022, Sở Giao thông vận tải Thành phố H có tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái xe số 790027003844 hạng A1, D của ông Trần Bá N.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ G, quy định về cấp lại giấy phép lái xe cho người bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, được xét cấp lại giấy phép lái xe như sau: "*... sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe"*.

Thực hiện quy định trên; Sở G đã tra cứu phần mềm thông tin giấy phép lái xe, phương tiện vi phạm giao thông qua hình ảnh và mất đăng ký, biển số, mất cắp của Cục C1 – Bộ C2. Kết quả giấy phép lái xe số 790027003844 bị Phòng C – Công an C xử phạt (tước giấy phép lái xe 02 tháng từ ngày 29/6/2020 đến ngày 29/8/2020) do ông N bị xử phạt với lỗi "*Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h"*, với trạng thái *"Còn lưu"*. Do đó, Sở Giao thông vận tải không thể cấp lại Giấy phép lái xe 790027003844 hạng A1, D cho ông N.

Ngày 05/10/2022, ông N đến nhận kết quả. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đã trả hồ sơ để ông N liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông Công an C đề nghị cập nhật trạng thái "*Đã trả*" để giải quyết cấp lại giấy phép lái xe. Ông N thông tin cho cán bộ thụ lý hồ sơ là đã thực hiện xong quyết định xử phạt nhưng hiện giấy phép lái xe bị mất nên đề nghị cấp lại giấy phép lái xe *(Ông không cung cấp tài liệu để chứng minh vụ việc nêu trên).*

Sở G đã trả hồ sơ để ông N liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông Công an C đề nghị cập nhật trạng thái *"Đã trả*" để giải quyết cấp lại giấy phép lái xe, tuy nhiên ông N chưa liên hệ Sở Giao thông vận tải để thông tin kết quả làm việc với Phòng C – Công an tỉnh C.

Ngày 13/10/2022 Sở G có nhận thông báo về việc khởi kiện vụ án hành chính ghi ngày 07/10/2022 của ông Trần Bá N. Để giải quyết nội dung đề nghị cấp lại giấy phép lái xe nêu trên; với trách nhiệm của mình, Sở Giao thông vận tải Thành phố H đã ban hành Văn bản số 11365/SGTVT-SH ngày 26/10/2022 gửi Phòng C Công an tỉnh C. Theo đó, Sở Giao thông đề nghị Phòng C – Công an C kiểm tra Giấy phép lái xe số 790027003844, hạng A1, D của ông Trần Bá N còn tạm giữ không? Nếu không còn tạm giữ, đề nghị xóa trạng thái *"Còn lưu"* để Sở G cấp lại giấy phép lái xe hạng A1,D cho ông N. Tuy nhiên cho đến nay Sở Giao thông vẫn chưa nhận được Văn bản trả lời của Phòng C – Công an tỉnh C.

Về việc giải quyết hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe của ông Trần Bá N:

Tại thời điểm 05/10/2022, ông Trần Bá N đến nhận kết quả cấp lại giấy phép lái xe có kết quả tra cứu phần mềm thông tin giấy phép lái xe, phương tiện vi phạm giao thông qua hình ảnh và mất đăng ký, biển số, mất cắp của Cục C1 – Bộ C2 với trạng thái *"Còn lưu"*. Với lý do nêu trên, Sở G giải quyết không cấp lại giấy phép lái xe số 7900027003844 có hạng A1, D cho ông Trần Bá N là đúng quy định.

Việc ông N có thông tin đã thực hiện xong quyết định xử phạt nhưng sau đó ông N đã thất lạc giấy phép lái xe (ông N không cung cấp tài liệu chứng minh vụ việc nêu trên). Sở G hướng dẫn ông N cung cấp tài liệu đã thực hiện xong quyết định xử phạt để giải quyết cấp lại giấy phép lái xe, nhưng đến nay ông N vẫn chưa liên hệ Sở Giao thông vận tải.

Ngày 20/3/2023, Sở G đã chủ động tra cứu lại phần mềm thông tin giấy phép lái xe, phương tiện vi phạm giao thông qua hình ảnh và mất đăng ký, biển số, mất cắp của Cục C1 - Bộ C2 cho kết quả giấy phép lái xe số 790027003844 do Phòng C - Công an C xử phạt tước giấy phép lái xe 02 tháng từ ngày 29/6/2020 đến ngày 29/8/2020) do ông Trần Bá N bị xử phạt với lỗi "Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h" với trạng thái "*Đã trả"*.

Sở G đã gửi thư mời ông N lên làm việc vào ngày 31/3/2023 để hướng dẫn và trả kết quả cấp lại giấy phép lái xe số 790027003844 hạng A1, D cho ông N.

Tại Văn bản số 10163/SGTVT-SH ngày 25/8/2023 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H trình bày:

Sở G nhận thấy ông N yêu cầu bổ sung Tòa án buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường cho ông N số tiền 11.000.000 đồng mà ông N đã nộp phạt trong thời gian chờ Sở G cấp lại giấy phép lái xe là không có cơ sở pháp lý (do ông N không chủ động trình bày với Sở G về việc khó khăn trong quá trình liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông - Công an C để cập nhật trạng thái *"Đã trả"* để Sở G có văn bản gửi Phòng C - Công an C xác minh làm rõ nội dung trình bày của Ông để kịp thời giải quyết cấp lại giấy phép lái xe).

Sở G không đồng ý với yêu cầu bổ sung của Ông N và đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố không thực hiện đối thoại thêm.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật đã được viện dẫn qua các nội dung nêu trên, Sở G khẳng định việc tiếp nhận hồ sơ và cấp lại giấy phép lái xe của Ông N biên nhận số 2020719-0012 là đúng. Sở G đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; người khởi kiện và người bị kiện đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định;

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Bác yêu cầu của ông Trần Bá N về việc tuyên hành vi không cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N là trái quy định của pháp luật.

- Bác yêu cầu của ông Trần Bá N về việc buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường cho ông Trần Bá N số tiền 11.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Trần Bá N về việc buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về quyền khởi kiện: Hành vi không cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N của Sở Giao thông vận tải Thành phố H (gọi là Sở Giao thông vận tải) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N nên ông N có quyền khởi kiện.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/10/2022 Sở G trả lại hồ sơ xin cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N và giải thích cho ông N biết lý do Sở G không cấp lại giấy phép lái xe cho ông N. Ngày 06/10/2022 ông N gửi đơn khởi kiện Sở G về hành vi không cấp lại giấy phép lái xe cho ông N.

Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, yêu cầu của người khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về yêu cầu tuyên bố hành vi của Sở G không cấp lại Giấy phép lái xe cho ông N là không đúng quy định của pháp luật:

Xét thấy: Sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp lại giấy phép lái xe, Sở G đã tiến hành tra cứu Phần mềm thông tin giấy phép lái xe, phương tiện vi phạm giao thông qua hình ảnh và mất đăng ký, biển số, mất cắp của Cục C1 – Bộ C2 là thực hiện đúng quy định tại Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ G, quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Kết quả tra cứu giấy phép lái xe số 790027003844 bị Phòng C – Công an C xử phạt (tước giấy phép lái xe 02 tháng từ ngày 29/6/2020 đến ngày 29/8/2020) do ông N bị xử phạt với lỗi "Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h, với trạng thái *"Còn lưu*". Với trạng thái *"Còn lưu"* thể hiện Giấy phép lái xe của ông N vẫn đang bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an C lưu giữ, tức là đang bị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tại thời điểm đó ông N không nộp tài liệu chứng minh đã nhận lại Giấy phép lái xe từ Công an Đồng Tháp nên Sở Giao thông vận tải hướng dẫn ông N liên hệ Công an Đồng Tháp xóa vi phạm, sau đó gửi Văn bản đề nghị Công an C xác minh việc lưu giữ giấy phép lái xe, nếu đã trả giấy phép thì đề nghị xóa trạng thái *"Còn lưu"* để Sở Giao thông cấp lại giấy phép lái xe cho ông N. Như vậy, Sở Giao thông vận tải Thành phố H thể hiện trách nhiệm của Cơ quan thực thi công vụ trong thủ tục hành chính.

Ông N cho rằng Sở Giao thông vận tải Thành phố H không xác minh giấy phép lái xe theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT là không thực hiện đúng trách nhiệm. Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 34 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT là việc xác minh hồ sơ gốc từ nơi cấp giấy phép lái xe chứ không phải là xác minh hành vi vi phạm nên việc ông N cho rằng Sở Giao thông vận tải Thành phố H không thực hiện đúng điểm a khoản 2 điều 34 Thông tư 12/ 2017/TT-BGTVT là không có căn cứ. Do hồ sơ của ông N không đủ điều kiện cấp lại giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ G nên Sở G không cấp lại Giấy phép lái xe 790027003844 hạng A1, D cho ông N là đúng quy định nêu trên; Do đó, bác yêu cầu của ông Trần Bá N khởi kiện về tuyên bố hành vi của Sở Giao thông vận tải Thành phố H không cấp lại Giấy phép lái xe cho ông N là không đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu cấp lại giấy phép lái xe: Sở Giao thông vận tải Thành phố H đã cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N, ông Trần Bá N rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

[6] Tại bản tự khai ngày 12/7/2023 và tại phiên tòa, ông Trần Bá N yêu cầu Tòa án buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường cho ông N số tiền 11.000.000 đồng mà ông N đã nộp phạt. Xét thấy, ngày 05/10/2022, ông N đến nhận kết quả tại Sở Giao thông vận tải Thành phố H, ông N biết Giấy phép lái xe của ông bị Phòng C tước giấy phép lái xe 02 tháng nhưng vẫn đang ở trạng thái "*Còn lưu*". Ông N bị mất giấy phép lái xe, chưa được cấp lại nhưng ông vẫn điều khiển xe ô tô. Nguyên nhân ông N bị Công an tỉnh T xử phạt là do

ông điều khiển xe cơ giới khi không có giấy phép lái xe, hậu quả của việc xử phạt là ông đã thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*". Số tiền phạt là hậu quả của hành vi vi phạm nêu trên. Sở Giao thông vận tải Thành phố H không có lỗi trong việc ông N bị xử phạt nên việc ông N yêu cầu Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường thiệt hại cho ông là không có căn cứ. Do vậy, bác yêu cầu của ông Trần Bá N đòi Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Khoản 2 Điều 173, điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 206, Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N về việc buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp lại giấy phép lái xe cho ông Trần Bá N theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N về việc tuyên hành vi hành chính của Sở Giao thông vận tải Thành phố H không cấp lại Giấy phép lái xe cho ông N là không đúng quy định của pháp luật. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N về việc buộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H bồi thường cho ông Trần Bá N số tiền 11.000.000 đồng mà ông Trần Bá N đã nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.903.308.205-981-23-000670/QĐ-XPHC ngày 10/3/2023 của Phòng C – Công an tỉnh T.

3. Về án phí: Ông Trần Bá N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0004180 ngày 14/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.



Lê Thị Thương Huyền